

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn*”, giữa:

**Nguyên đơn: Anh Đặng Trần T**, sinh năm 1976; HKTT và ở: tổ dân phố 7, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Hà Thị Mai A**, sinh năm 1977; HKTT: tổ dân phố 7, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Hiện ở: tổ dân phố 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 496 quyền số 70 đăng ký ngày 23/11/1996 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. (Nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn*”.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đặng Trần Thế và chị Hà Thị Mai Anh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Mai A có 02 con chung là cháu Đặng Thị C, sinh ngày 22/9/1997 và cháu Đặng Trần T1, sinh ngày 03/10/2001. Các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003590 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Tổng Quốc Thanh**